TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/DS-ST
Ngày: 18/7/2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*Bà Phạm Thị Thanh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Cửu Long

2. Bà Nguyễn Thị Chi

- Thư ký phiên tòa:Bà Phạm Thị Minh Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 18tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 62/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2019/QĐXX-ST ngày 03 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2019/QĐXXST- DS ngày 21/6/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Tài chính V

Địa chỉ: Đ, Phường 12, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Tài chính V: Ông Vũ Quang C (Văn bản ủy quyền số 27/UQTA- VH.19)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thụy An N

Địa chỉ: N, phường T, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn là Công ty Tài chính Vcó ông Vũ Quang Cđại diện ủy quyền trình bày:

Ngày 11/12/2015 Bà Nguyễn Thụy An N có ký hợp đồng tín dụng số 20151212-500000-0520 với Công ty Tài chính V vay số tiền 26.810.688 (Hai mươi sáu triệu, tám trăm mười ngàn, sáu trăm tám mươi tám đồng) với lãi suất thỏa thuận là 5%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận Bà Nguyễn Thụy An N có trách nhiệm thanh toán số tiền 51.342.000 (Năm mươi mốt triệu, ba

trăm bốn mươi hai ngàn đồng) (gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong vòng 29 tháng, mỗi tháng trả 1.771.000 (Một triệu, bảy trăm bảy mươi mốt ngàn) đồng, thanh toán vào ngày 16 hàng tháng bắt đầu thực hiện từ ngày 16/01/2019, tháng cuối cùng thanh toán số tiền 1.754.000 (Một triệu bảy trăm năm mươi tư ngàn đồng).

Thực hiện hợp đồng, Công ty Tài chính V đã giải ngân cho Bà Nguyễn Thụy An N số tiền 17.500.000 (Mười bảy triệu năm trăm ngàn) đồng thông qua Bưu cục của VIETNAM POST và tất toán hợp đồng tín dụng số 20141014-500001-0170 ngày 07/10/2014 với số tiền 7.912.974 (Bảy triệu chín trăm mười hai ngàn chín trăm bảy mươi tư đồng); Phí bảo hiểm 1.397.714 (Một triệu ba trăm chín mươi bảy ngàn bảy trăm mười bốn đồng). Bà Nguyễn Thụy An N đã thanh toán cho Công ty Tài chính V số tiền là 20.380.000 (Hai mươi triệu, ba trăm tám mươi ngàn đồng). Kể từ ngày 04/11/2017 cho đến nay, bà Nhiên không thanh toán được thêm bất kỳ khoản tiền nào khác dù Công ty Tài chính V đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Công ty Tài chính V yêu cầu Bà Nguyễn Thụy An N thanh lý hợp đồng trả một lần cho công ty số tiền nợ gốc là: 12.932.097 (Mười hai triệu, chín trăm ba mươi hai ngàn, không trăm chín mươi bảy đồng) và tiền lãi là: 18.029.903 (Mười tám triệu, không trăm hai mươi chín ngàn, chín trăm lẻ ba đồng). Tổng cộng số tiền bà Nhiên phải thanh toán cho Công ty Tài chính V là: 30.962.000 (Ba mươi triệu, chín trăm sáu mươi hai ngàn đồng). Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn Bà Nguyễn Thụy An Nvắng mặt nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng:Tòa án nhân dân Quận 2 giải quyết đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, đúng tư cách đương sự; Thời hiệu khởi kiện vẫn còn; Thủ tục thu thập chứng cứ, tống đạt văn bản đúng pháp luật. Cần khắc phục về thời hạn đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:

Nguyên đơn-Công ty Tài chính Vtranh chấp hợp đồng tín dụng vớiBà Nguyễn Thụy An N. Đây là loại tranh chấp được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Do bị đơn cư trú tại Quận 2 nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 2.

2. Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ vào kết quả tại Phiếu yêu cầu xác minh số 93/PYCXM ngày 11/3/2019 của Công an phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2 trả lời như sau: "Bà Nguyễn Thụy An N hiện tại đang ở tại địa chỉthường trú 1072/12/2 Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh". Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị Quyết số 04/2017/NQ- HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân Quận 2 đã thực hiện tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn tại địa chỉ 1072/12/2 Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minhlà đúng theo quy định pháp luật. Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Xét thấy, bị đơn Bà Nguyễn Thụy An N mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có Đơn xin xét xử vắng mặt, do đó căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án được tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

3. Về nội dung vụ án:

Công ty Tài chính V yêu cầu Bà Nguyễn Thụy An N thanh lý hợp đồng trả một lần cho công ty số tiền nợ gốc là: 12.932.097 (Mười hai triệu, chín trăm ba mươi hai ngàn, không trăm chín mươi bảy đồng) và tiền lãi là 18.029.903 (Mười tám triệu, không trăm hai mươi chín ngàn, chín trăm lẻ ba đồng). Tổng cộng số tiền bà Nhiên phải thanh toán cho Công ty Tài chính V là: 30.962.000 (Ba mươi triệu, chín trăm sáu mươi hai ngàn đồng).

Hội đồng xét xử xét yêu cầu này của nguyên đơn như sau:

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 20151212-500000-0520 ngày 11/12/2015, giấy tờ về việc giải ngân cho thấy Bà Nguyễn Thụy An N có vay Công ty Tài chính V số tiền 26.810.688 (Hai mươi sáu triệu, tám trăm mười ngàn, sáu trăm tám mươi tám đồng) với lãi suất thỏa thuận là 5%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận Bà Nguyễn Thụy An N có trách nhiệm thanh toán số tiền 51.342.000 (Năm mươi mốt triệu, ba trăm bốn mươi hai ngàn đồng) (gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong vòng 29 tháng, mỗi tháng trả 1.771.000 (Một triệu, bảy trăm bảy mươi mốt ngàn đồng), thanh toán vào ngày 16 hàng tháng bắt đầu thực hiện từ ngày 16/01/2019, tháng cuối cùng thanh toán số tiền 1.754.000 (Một triệu bảy trăm năm mươi tư ngàn đồng). Các thỏa thuận này không trái quy định pháp luật nên là căn cứ làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Quá trình tòa án giải quyết vụ án, bị đơn không đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.Tòa án cũng không nhận được văn bản trình bày ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của nguyên

đơn, bản lịch sử thanh toán, bản kế hoạch trả nợ, căn cứ vào hồ sơ đề nghị vay vốn và văn bản thỏa thuận ngày 11/12/2015 và các tài liệu cho thấy: Công ty Tài chính V đã giải ngân cho Bà Nguyễn Thụy An N số tiền 17.500.000 (Mười bảy triệu năm trăm ngàn) đồng thông qua Bưu cục của VIETNAM POST và tất toán hợp đồng tín dụng số 20141014-500001-0170 ngày 07/10/2014 với số tiền 7.912.974 (Bảy triệu chín trăm mười hai ngàn chín trăm bảy mươi tư đồng); Phí bảo hiểm 1.397.714 (Một triệu ba trăm chín mươi bảy ngàn bảy trăm mười bốn đồng). Bà Nguyễn Thụy An N đã thanh toán cho Công ty Tài chính V số tiền là 20.380.000 (Hai mươi triệu, ba trăm tám mươi ngàn) đồng.

Công ty Tài chính Vlà tổ chức tín dụng được phép kinh doanh tiền tệ, căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng thì các tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng. Căn cứ theo Điều 7 Quyết định số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 thì " Lãi, lãi suất trong hợp đồng tín dụng do các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của luật các tổ chức tín dụng và văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật các tổ chức tín dụng tại thời điểm xác lập hợp đồng, thời điểm tính lãi suất". Như vậy, lãi suất được Công ty Tài chính Vsử dụng để tính lãi đối với khoản nợ của Bà Nguyễn Thụy An N phù hợp với mức lãi suất quy định nên có căn cứ để chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy có đầy đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của Công ty Tài chính V, buộc Bà Nguyễn Thụy An N phải thanh toán cho Công ty Tài chính Vsố tiền 30.962.000 (Ba mươi triệu, chín trăm sáu mươi hai ngàn đồng), trong đó nợ gốc là: 12.932.097 (Mười hai triệu, chín trăm ba mươi hai ngàn, không trăm chín mươi bảy đồng) và tiền lãi là 18.029.903 (Mười tám triệu, không trăm hai mươi chín ngàn, chín trăm lẻ ba đồng). Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử.

Nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu nên bị đơn phải chịu án phí. Bà Nguyễn Thụy An Nphải chịu án phítrên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn là 1.548.100 (Một triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn một trăm đồng) Công ty Tài chính Vkhông phải chịu án phí. Hoàn trả cho Công ty Tài chính Vsố tiền tạm ứng án phí đã nộp là 774.050(Bảy trăm bảy mươi bốn ngàn, không trăm năm mươi đồng) theo biên lai thu số AA/2017/ 0016079 ngày 04/3/2019của Chi cục thi hành án dân sự Quận 2.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQQ- HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn- Công ty Tài chính Vđối với Bà Nguyễn Thụy An N về việc thanh toán các khoản nợ tín dụng.

Buộc Bà Nguyễn Thụy An N có nghĩa vụ trả cho Công ty Tài chính Vsố tiền 30.962.000 (Ba mươi triệu, chín trăm sáu mươi hai ngàn đồng), trong đó nợ gốc là: 12.932.097 (Mười hai triệu, chín trăm ba mươi hai ngàn, không trăm chín mươi bảy đồng) và tiền lãi là 18.029.903 (Mười tám triệu, không trăm hai mươi chín ngàn, chín trăm lẻ ba đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi Công ty Tài chính V có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nói trên, hàng tháng Bà Nguyễn Thụy An N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thụy An Nphải chịu án phí là 1.548.100 (Một triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn một trăm đồng).Công ty Tài chính V không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Công ty Tài chính V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 774.050 (Bảy trăm bảy mươi bốn ngàn, không trăm năm mươi đồng)theo biên lai thu số AA/2017/ 0016079 ngày 04/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 2.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Công ty Tài chính V, Bà Nguyễn Thụy An Ncó quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2;
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Phạm Thị Thanh Nga